

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

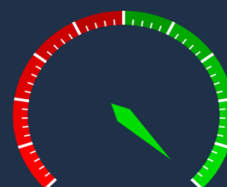
PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: **MUA MẠNH**

Đường trung bình: **MUA MẠNH** Mua (12) Bán(0)

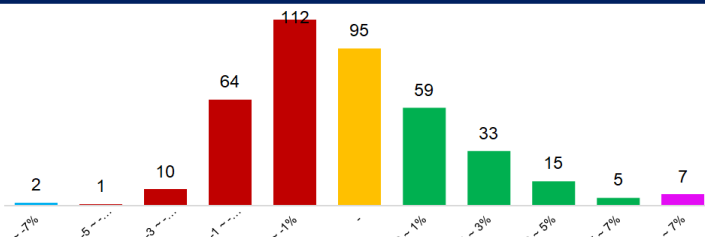
Chỉ số kỹ thuật: **MUA MẠNH** Mua (6) Bán (0)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



15/05/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,921.60	257.42	126.61
Tăng/ giảm điểm	▼ -3.86	▲ 2.35	▲ 0.26
KLGD (triệu CP)	745	62	61
GTGD (tỷ VNĐ)	23,053.2	1,089.7	743.0
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-801.3	12.7	-28.5

ĐỘ RỘNG SÀN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 15/5

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Điện, nước & xăng dầu khí	4.30%	3.17
Dầu khí	4.87%	2.29
Hóa chất	3.27%	1.66
Dịch vụ tài chính	0.02%	0.02
Truyền thông	0.41%	0.01
Ô tô và phụ tùng	-0.16%	0.01
Y tế	-0.39%	0.03
Bảo hiểm	-0.97%	0.13
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.85%	0.24
Xây dựng và Vật liệu	-0.79%	0.28
Công nghệ Thông tin	-1.26%	0.38
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.85%	0.55
Thực phẩm và đồ uống	-0.45%	0.59
Du lịch và Giải trí	-0.97%	0.70
Bán lẻ	-2.20%	0.76
Tài nguyên Cơ bản	-1.66%	0.86
Bất động sản	-0.30%	1.79
Ngân hàng	-0.81%	4.68

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index xuất hiện phiên rung lắc với mẫu nến đồ thân nhỏ và bóng dưới dài, phản ánh lực cầu hấp thụ khá tốt khi chỉ số điều chỉnh về vùng thấp trong phiên. Xu hướng chính vẫn duy trì tích cực khi VN-Index tiếp tục vận động phía trên toàn bộ các đường MA quan trọng và bám sát dải trên Bollinger Bands. RSI vẫn duy trì vùng cao cho thấy động lượng tăng chưa bị phá vỡ, dù Stoch RSI đang điều chỉnh hạ nhiệt sau trạng thái quá mua. Thanh khoản duy trì quanh mức trung bình cùng lực bán ròng của khối ngoại vẫn là yếu tố cần theo dõi trong ngắn hạn, đặc biệt tại vùng kháng cự 1930-1945 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ◆ **Ngắn hạn:** Tiếp tục giữ cổ phiếu mạnh hơn thị trường
Hạn chế mua đuổi tại vùng 1925–1940
Có thể trading:
Mua quanh hỗ trợ 1900–1910
Chốt lời dần quanh 1935–1945
- ◆ **Trung hạn:** Tiếp tục nắm giữ danh mục xu hướng tăng
Chưa xuất hiện tín hiệu phá vỡ xu hướng tăng trung hạn

CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGD trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%	31%	510.123	7%	13%	13	2
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7.951.748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756.500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2.832.442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434.018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1.436.980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4.899.325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307.550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14.717.923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10.464.942	2%	17%	15	2

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGD trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.